

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 16/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Ông Phạm Hồng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Trung C**, sinh năm 1995, tại Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HH, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Thợ hót tóc.

Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông: Trần Trung D, sinh năm 1972 (sống).

Con bà: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974 (sống).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Công H (Khoai Lang)**, sinh năm 1996, tại Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HH, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm vườn.

Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông: Lê Thành C, sinh năm 1967 (sống).

Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1971 (sống).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1996, tại Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Nguyễn Tấn C, sinh năm 1975 (sống).

Con bà: Lê Thị N, sinh năm 1974 (sống).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Trần Thanh L (Tí Bọ), sinh năm 1987 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HB, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Hồng B, sinh năm 1991 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TV, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng B:

Ông **Lê Văn M** – Luật sư Văn phòng Luật sư Chiến Ly thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1974 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp HH, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Lê Thị T, sinh năm: 1971 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HH, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Lê Thị N, sinh năm: 1974 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Nguyễn Văn E, sinh năm: 1969 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TV, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/12/2016, Lê Công H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71S1-1435 chở Trần Trung C đến quán Sông Quê tại khu phố 7, thị trấn N, huyện M để uống rượu. Tại đây, H điện thoại yêu cầu Trần Thanh L (Tí Bọ) trả số tiền 100.000 đồng mà L đã nợ trước đây. Sau đó, L đến quán Sông Quê trả cho H 100.000 đồng và hai bên xảy ra cự cãi, H lấy một con dao bấm kê vào cổ L hăm dọa và được C can ngăn; L bỏ ra về rồi sau đó điện thoại rủ H đi uống nước để giải quyết mâu thuẫn. Nghi ngờ L hẹn để đánh nhau, thông qua C, H biết được Nguyễn Tấn T có một con dao tự chế bằng kim loại (loại cây đao) nên đã mượn làm hung khí khi đánh nhau với L.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L biết H cùng bạn uống rượu tại quán Sông Quê nên đã chuẩn bị hai mảnh kính bể làm hung khí, điều khiển xe chở

Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1993 đến trước quán chò H. Khi phát hiện nhóm của H lấy xe ra về, Tuấn Anh xuống xe thì bị H rượt đánh nên bỏ chạy. H phát hiện L còn ngồi trên xe nên xông vào dùng tay, chân đánh liên tiếp nhiều cái vào người của L, đồng thời kêu C chém L, C dùng con dao tự chế đã mượn trước đó chém nhiều cái trúng vào vùng đầu, lưng, vai phải và chân phải của L gây thương tích.

Tang vật tạm giữ trong vụ án: 01 (một) bao vải màu đen dài 50cm, rộng 08cm; 01 (một) túi đệm bằng lát, kích thước 65cm x 45cm; 03 (ba) mảnh kính màu nâu; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71K3-4976; 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL A115; 01 (một) đôi dép bằng nhựa số 6, màu đen, hiệu ASIA. Tạm giữ của Nguyễn Tấn T 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng (loại cây đao) dài 70cm, lưỡi đao dài 49cm, mũi nhọn, cán đao dài 21cm; 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh hiệu Tranphan Fashion; 01 (một) áo khoát nam, vải thun, tay dài, màu đỏ. Tạm giữ của Lê Công H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71S1-1435; 01 (một) điện thoại di động Nokia Lumia 730; 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc caro màu trắng – xanh; 01 (một) quần Jean dài màu xanh đậm. Tạm giữ của Trần Trung C 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL N420; 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, sọc caro màu trắng – xanh; 01 (một) quần ngắn vải kaki màu xám.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55-0217/TgT ngày 03/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre xác định: Bị hại Trần Thanh L bị vết thương vùng đỉnh chẩm trái dài 10cm lõm sọ hở vùng đỉnh chẩm trái, hiện vết thương lành, có rãnh khuyết sọ kích thước 06cmx0,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Vết thương chéo từ giữa thắt lưng lên bờ sườn trái dài 25cm, sâu 05cm dính cơ cạnh cột sống; vết thương ngang thắt lưng dài 15cm, sâu 04cm mẻ xương màu cH trái, đứt cơ cạnh cột sống trái; vết thương 1/3 giữa ngoài đùi trái, kích thước 15cm x 10cm, đứt cơ, hiện các vết thương lành, sẹo kích thước 15cm x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Vết thương sau vai phải dài 06cm đã lành sẹo kích thước 06cm x 0,5cm; vết thương cổ chân phải dài 02cm đã lành sẹo kích thước 02cm x 01cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 30%.

Trong thời gian củng cố hồ sơ để xử lý, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/7/2017 sau khi cự cãi với cha ruột là ông Trần Trung D, Trần Trung C lấy một con dao (loại dao chét) đi bộ ra Quốc lộ 60 thuộc ấp HH, xã HL, huyện B để tìm, chém người đi đường. Khi phát hiện Nguyễn Hồng B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1-745.02 chở Hồ Minh Q dừng bên lề đường, C đến dùng dao chém nhiều cái vào xe, người anh Công gây thương tích và làm xe bị hư hỏng.

Tang vật tạm giữ trong vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B1-745.02; 01 (một) áo thun tay ngắn, màu xám, phía trước áo có dòng chữ “MONSTER” màu vàng; 01 (một) áo khoác màu đen nhạt, phía trong phần cổ áo có dòng chữ “VOGUE SERIES” màu đỏ; 01 (một) quần màu đen xám, sọc ca rô, loại quần lửng, phía trong phần thắt lưng có dòng chữ “BURBERRY” màu đen; 01 con

dao dài 46cm, có cán bằng gỗ, màu xám, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 30cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207- 817/TgT ngày 18/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre xác định: Bị hại Nguyễn Hồng B bị vết thương mặt trước ngoài 1/3 dưới ngang cổ tay trái chiếm gần ½ khẩu kính gây đứt động mạch thần kinh trụ, đứt gân gấp cổ tay trụ, gân gấp nông sâu ngón IV, V là 35%; vết thương chéo mu bàn chân phải dài 06cm gây đứt gân duỗi ngón I, II, III là 03%; cơ chế hình thành là do vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 38%.

Ngày 25/8/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện B xác định phần giá trị hư hỏng của xe mô tô biển số 71B1-745.02 là 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Trần Trung C về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay quy định tại điểm c khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Tấn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay quy định tại điểm đ khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Trung C trình bày: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/12/2016, Lê Công H chở bị cáo đến quán Sông Quê để uống rượu. Tại đây, H và anh Trần Thanh L xảy ra cự cãi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nH xong bị cáo cùng H, T ra về thì gặp anh L, hai bên xảy ra xô xát, H kêu bị cáo chém anh L nên bị cáo đã dùng con dao mà H mượn của T chém anh L gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 30%. Ngoài ra, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/7/2017 sau khi cự cãi với cha ruột, bị cáo lấy một con dao (loại dao chết) đi ra Quốc lộ 60 thuộc ấp HH thì phát hiện anh Nguyễn Hồng B điều khiển xe mô tô chở một người phía sau dừng bên lề đường, bị cáo đến dùng dao chém nhiều cái vào xe, người anh Công gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 38% và làm xe bị hư hỏng.

Bị cáo Lê Công H trình bày: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/12/2016, bị cáo chở Trần Trung C đến quán Sông Quê để uống rượu. Tại đây, bị cáo có gọi điện thoại yêu cầu anh Trần Thanh L trả tiền cho bị cáo. Khi anh L đến trả tiền, hai bên xảy ra cự cãi. Sau đó, anh L liên lạc cho bị cáo đi uống nước để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nH xong bị cáo ra về thì gặp lại anh L, hai bên xảy ra xô xát, bị cáo xông vào dùng tay, chân đánh liên tiếp nhiều cái vào người của L, đồng thời kêu C chém L bằng con dao do bị cáo hỏi mượn của T.

Bị cáo Nguyễn Tấn T trình bày: Bị cáo có cho Lê Công H mượn con dao tự chế bằng kim loại (loại cây đao) để làm hung khí đánh nhau với anh L. Khoảng 21

giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong bị cáo cùng H, C ra về thì gặp anh L, hai bên xảy ra xô xát, C đã dùng con dao bị cáo cho H mượn chém anh L gây thương tích.

Người bị hại Trần Thanh L trình bày: Anh và bị cáo Lê Công H có cự cãi với nhau, H rút con dao bấm kề vào cổ nên anh hoảng sợ bỏ chạy, sau đó bị C chém nhiều nhát dao vào người làm anh ngã xuống đất và không biết gì nữa. Anh đã nhận số tiền của các bị cáo bồi thường xong, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm, đối với hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Hồng B trình bày: Anh và bị cáo không quen biết, không mâu thuẫn gì. Khi anh chạy xe trên Quốc lộ 60 đến đoạn ấp HH, xã HL, huyện B thì thấy bị cáo C cầm dao chọi vào xe tải, do sợ nên anh dừng xe lại thì bất ngờ bị cáo C đến dung dao chặt vào yên xe và chém nhiều nhát vào người anh. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 85.604.960 đồng, anh đã nhận được số tiền 67.910.000 đồng, yêu cầu tiếp tục bồi thường 17.694.960 đồng, về hình phạt đối với bị cáo do Tòa án quyết định theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc D trình bày: Sau khi Trần Trung C gây thương tích cho Trần Thanh L, Lê Hồng Công thì bà mới biết sự việc. Trần Trung C có tác động, nhờ bà bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trần Thanh L số tiền 12.000.000 đồng, Lê Hồng Công số tiền 67.910.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T trình bày: Sau khi Lê Công H gây thương tích cho Trần Thanh L thì bà mới biết sự việc. Lê Công H có tác động, nhờ bà bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thanh L số tiền 12.000.000 đồng. Bà đã bồi thường xong cho người bị hại, bà không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị N trình bày: Sự việc Nguyễn Tấn T cho Trần Trung C, Lê Công H mượn hung khí gây thương tích cho Trần Thanh L thì sau này bà mới biết. Bà đã bồi thường xong cho người bị hại Trần Thanh L số tiền 12.000.000 đồng, đây là tiền của bị cáo đưa cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn E trình bày: Việc bị cáo C gây thương tích cho con ông là Nguyễn Hồng B, con ông tự quyết định việc bồi thường, ông không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Trung C, Lê Công H (Khoai Lang), Nguyễn Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48;

Điều 33; Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trần Trung C từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33; Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Lê Công H (Khoai Lang) từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33; Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận các bị cáo Trần Trung C, Lê Công H, Nguyễn Tấn T và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trần Thanh L số tiền 36.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Trần Trung C và gia đình đã thỏa thuận bồi thường Nguyễn Hồng B số tiền 85.604.960 đồng (gồm: tiền thuốc điều trị 14.294.960 đồng; tiền xe đi lại 5.400.000 đồng; tiền công lao động 23.400.000 đồng; tiền người nuôi bệnh 600.000 đồng; tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại 39.000.000 đồng; tiền sửa xe mô tô biển số 71B1-745.02 là 2.910.000 đồng), đã bồi thường xong số tiền 67.910.000 đồng. Buộc bị cáo C tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Công số tiền 17.694.960 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Trần Thanh L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71K3-4976, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A115, 01 (một) đôi dép hiệu Asia; trả cho bị hại Nguyễn Hồng B 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B1-745.02, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xám phía trước có dòng chữ “Monster” màu vàng, 01 (một) áo khoác màu đen nhạt phía trong cổ áo có dòng chữ “Vogue Series” màu đỏ, 01 (một) quần ngắn màu đen xám sọc caro phía trong phần thắt lưng có dòng chữ “Burberry” màu đen; trả cho ông Lê Thành Công (cha bị cáo H) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71S1-1435; trả cho bị cáo Lê Công H 01 (một) điện thoại di động Nokia Lumina 730, 01 (một) áo sơ mi tay dài sọc caro màu trắng xanh, 01 (một) quần jean dài màu xanh đen; trả cho bị cáo Trần Trung C 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N420, 01 (một) áo sơ mi tay ngắn sọc caro màu trắng xám, 01 (một) quần kaki ngắn vải màu xám; trả cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) áo khoác nam màu đỏ hiệu Levis, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh hiệu Tranphan Fashion, 01 (một) quần thun ngắn màu xanh.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 70cm, lưỡi dao dài 49cm, mũi nhọn, có một bề bén, cán bằng kim loại dài 21cm; 01 (một) bao vải màu đen, dài nhất 50cm, rộng nhất 08cm; 01 (một) túi đệm kích thước 65cmx45cm; 03 (ba) mảnh kính vỡ.

Đối với con dao bằng kim loại màu đen (loại dao chết) dài 46cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm do chủ sở hữu bà Nguyễn Ngọc D có yêu cầu nhận lại nên cần trao trả lại cho bà Diễm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Nguyễn Hồng B trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung C mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố là đúng người, đúng tội, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt cao nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là 04 (bốn) năm tù đối với bị cáo C và buộc bị cáo tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Công số tiền còn lại là 17.694.960 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/12/2016, tại khu phố 7, thị trấn N, huyện M, Trần Trung C có hành vi dùng dao tự chế (là loại hung khí nguy hiểm) chém Trần Thanh L gây thương tích 30% trong khi đó bị cáo với bị hại L không có mâu thuẫn gì; Lê Công H là người xúi giục, Nguyễn Tấn T là người cung cấp hung khí. Tiếp đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/7/2017 tại ấp HH, xã HL, huyện B, Trần Trung C có hành vi vô cớ dùng dao (là loại hung khí nguy hiểm) chém anh Nguyễn Hồng B gây thương tích 38%.

Các bị cáo Trần Trung C, Lê Công H, Nguyễn Tấn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đây là lỗi cố ý trực tiếp của các bị cáo và có hành vi còn đồ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần

Trung C phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay quy định tại điểm c khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay quy định tại điểm đ khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý bất an cho người dân. Loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn rất phức tạp theo kiểu băng nhóm, xích mích nhỏ thì có thể xảy ra cố ý gây thương tích, luôn xem thường pháp luật, vì vậy, muốn giảm bớt loại tội phạm thì việc cách ly các bị cáo Trần Trung C, Lê Công H, Nguyễn Tấn T ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Bị cáo H là người rủ rê lôi kéo, bị cáo C là người thực hiện, còn bị cáo T là người cung cấp hung khí. Do đó, cần xem xét lượng hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp, hình phạt áp dụng đối với bị cáo C cao hơn bị cáo H, hình phạt áp dụng đối với bị cáo H cao hơn bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại L, người bị hại L có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Bị các C đồng ý bồi thường cho bị hại Công và đã tác động gia đình bồi thường số tiền 67.910.000 đồng. Bị cáo T khai gia đình có công cách mạng. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điều 46 nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Cần ghi nhận các bị cáo Trần Trung C, Lê Công H, Nguyễn Tấn T và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại Trần Thanh L.

Cần ghi nhận bị cáo Trần Trung C và gia đình đã thỏa thuận bồi thường Lê Hồng Công số tiền 67.910.000 đồng. Buộc bị cáo C tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Công số tiền 17.694.960 đồng.

Bà Diễm, bà Tám không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Trần Thanh L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71K3-4976, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A115, 01 (một) đôi dép hiệu Asia; trả cho bị hại Nguyễn Hồng B 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B1-745.02, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xám phía trước có dòng chữ “Monster” màu vàng, 01 (một) áo khoác màu đen nhạt phía trong cổ áo có dòng chữ “Vogue Series” màu đỏ, 01 (một) quần ngắn màu đen xám sọc caro phía trong phần thắt lưng có dòng chữ “Burberry” màu đen; trả cho ông Lê Thành Công (cha bị cáo H) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71S1-1435; trả cho bị cáo Lê Công H 01 (một) điện thoại di động Nokia Lumina 730, 01 (một) áo sơ mi tay dài sọc caro màu trắng xanh, 01 (một) quần jean dài màu xanh đen; trả cho bị cáo Trần Trung C 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N420, 01 (một) áo sơ mi tay ngắn sọc caro màu trắng xám, 01 (một) quần kaki ngắn vải màu xám; trả cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) áo khoác nam màu đỏ hiệu Levis, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh hiệu Tranphan Fashion, 01 (một) quần thun ngắn màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 70cm, lưỡi dao dài 49cm, mũi nhọn, có một bề bén, cán bằng kim loại dài 21cm; 01 (một) bao vải màu đen, dài nhất 50cm, rộng nhất 08cm; 01 (một) túi đệm kích thước 65cmx45cm; 03 (ba) mảnh kính vỡ.

Trao trả cho bà Nguyễn Ngọc D 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen (loại dao chết) dài 46cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm.

[6] Về án phí:

Bị cáo Trần Trung C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; các bị cáo Lê Công H, Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung C, Lê Công H (Khoai Lang), Nguyễn Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trần Trung C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lê Công H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 (theo điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận các bị cáo Trần Trung C, Lê Công H, Nguyễn Tấn T đã tác động gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại Trần Thanh L.

Ghi nhận bị cáo Trần Trung C và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng B số tiền 67.910.000 đồng. Buộc bị cáo Trần Trung C tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng B số tiền 17.694.960 đồng.

Bà Nguyễn Ngọc D, bà Lê Thị T không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên, bị hại Trần Thanh L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Trần Thanh L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71K3-4976, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A115, 01 (một) đôi dép hiệu Asia; trả cho bị hại Nguyễn Hồng B 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B1-745.02, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xám phía trước có dòng chữ “Monster” màu vàng, 01 (một) áo khoác màu đen nhạt phía trong cổ áo có dòng chữ “Vogue Series” màu đỏ, 01 (một) quần ngắn màu đen xám sọc caro phía trong phần thắt lưng có dòng chữ “Burberry” màu đen; trả cho ông Lê Thành Công (cha bị cáo H) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71S1-1435; trả cho bị cáo Lê Công H 01 (một) điện thoại di động Nokia Lumina 730, 01 (một) áo sơ mi tay dài sọc caro màu trắng xanh, 01 (một) quần jean dài màu xanh đen; trả cho bị cáo Trần Trung C 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel N420, 01 (một) áo sơ mi tay ngắn sọc caro màu trắng xám, 01 (một)

quần kaki ngắn vải màu xám; trả cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) áo khoác nam màu đỏ hiệu Levis, 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh hiệu Tranphan Fashion, 01 (một) quần thun ngắn màu xanh.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 70cm, lưỡi dao dài 49cm, mũi nhọn, có một bề bén, cán bằng kim loại dài 21cm; 01 (một) bao vải màu đen, dài nhất 50cm, rộng nhất 08cm; 01 (một) túi đệm kích thước 65cmx45cm; 03 (ba) mảnh kính vỡ.

Trao trả cho Nguyễn Ngọc D 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài 46cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Trung C, Lê Công H, Nguyễn Tấn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Trần Trung C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 884.748đ (Tám trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND cấp xã;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Dân